

Bản án số: **169/2020/HS-PT**

Ngày: 23/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Các Thẩm phán:

Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**

Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lại Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 23/11/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 137/2020/TLPT-HS ngày 21/10/2020 đối với bị cáo **Bùi Ngọc Hoàng V** do có Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2020/HS-ST ngày 11/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo bị kháng nghị: **BÙI NGỌC HOÀNG V**, sinh ngày 21 tháng 02 năm 1983 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 16, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Ngọc T (sinh năm 1949) và bà Nguyễn Thị B (sinh năm 1953). Gia đình có sáu anh chị em, bị cáo là con thứ năm. Có vợ tên Lê Thị Hồng D (sinh năm 1984) và có 02 con (Con lớn sinh năm 2005 và con nhỏ sinh năm 2012).

Tiền án: Ngày 11/4/2003, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 11/HSST ngày

11.04.2003 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Chưa chấp hành xong phần bồi thường số tiền 1.773.000 đồng cho người bị hại.

Tiền sự:

- Ngày 07/5/2018, bị Công an phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 17/5/2018, nộp phạt xong.

- Ngày 24/5/2018, bị Công an phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 29/5/2018, nộp phạt xong.

- Ngày 30/7/2018, bị Ủy ban nhân dân phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã phường trong thời hạn 03 tháng. Chấp hành xong ngày 30/10/2018.

Nhân thân: Ngày 01/4/2020, bị Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính số tiền 1.000.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 24.3.2020. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 22.3.2020, Bùi Ngọc Hoàng V rủ Phạm Hồ Gia L đến phòng trọ của Ngô Trinh Quỳnh N (*bạn gái của V*) để giới thiệu L với N với mục đích làm quen. Sau đó, L cùng với Trần Ngọc A đi đến nhà trọ của N tại phòng số 11 thuộc dãy trọ số 02 Đ, phường H, quận L. Tại đây, L và A chỉ gặp V, không có N ở phòng và L giới thiệu với V, A là bạn gái (*người yêu*). Sau đó, V gọi điện thoại cho N về rồi cả nhóm cùng ăn uống và ở lại phòng N (*V và N ngủ trên gác, L và A ngủ dưới chân cầu thang*). Sáng ngày 23.3.2020, sau khi ngủ dậy, N rủ cả nhóm cùng sử dụng ma túy, tất cả đồng ý và N đi lấy dụng cụ sử dụng ma túy. Khi N mang dụng cụ ra, V, L và A đều thấy bên trong đã có sẵn ma túy (*là số ma túy còn lại Như đã sử dụng sáng ngày 22.3.2020*). Sau đó, cả nhóm sử dụng chung ma túy xong rồi dọn dẹp phòng, cất đồ sử dụng ma túy đi. V, L, A tiếp tục ở lại phòng trọ của N.

Đến khoảng 18h30' ngày 23.3.2020, Bùi Ngọc Hoàng V đến khu vực Bến xe Trung tâm thành phố Đà Nẵng tìm gặp một nam thanh niên (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) mua 01 gói ma túy với giá 300.000đ rồi bỏ vào ví cất với mục đích để dành khi nào có nhu cầu sẽ sử dụng rồi tiếp tục quay về phòng trọ của N. Đến khoảng 12h30' ngày 24.3.2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Liên Chiểu

phối hợp với Công an phường Hòa Minh tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ số 11 thuộc dãy trọ số 02 Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện trong phòng lúc này có V, N, L và A. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ trong ví da đang để trong túi quần của V có 01 gói nylông bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá (*kí hiệu M*). Quá trình điều tra, Bùi Ngọc Hoàng V khai nhận mục đích tàng trữ số ma túy trên là để sử dụng cho bản thân. N, L và A không biết việc V tàng trữ số ma túy này trong người.

* Theo Kết luận giám định số: 103/GĐ-MT ngày 01.4.2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 gói ni lông niêm phong kí hiệu là M gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng mẫu tinh thể M là: 0,235gam.

* Vật chứng thu giữ: 01 gói nylông có kích thước 4x3cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (*đã niêm phong, ký hiệu M*) và 01 ĐTDĐ hiệu Oppo, bên trong có thẻ sim 0915210283.

Tại Bản án sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã quyết định: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Bùi Ngọc Hoàng V **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24.3.2020.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng; Án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 24/9/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS với nội dung: Kháng nghị một phần của bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu. Đề nghị TAND thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng xác định bị cáo Bùi Ngọc Hoàng V đã được xóa án tích và không áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vư.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về thủ tục: Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng nghị và trong thời hạn nên đảm bảo hợp lệ. Về nội dung: Đối với Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu là có căn cứ do đó đề nghị HĐXX chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, xem xét căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ Luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng nghị,

không áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Bùi Ngọc Hoàng V.

Bị cáo Bùi Ngọc Hoàng V đề nghị HĐXX chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Ngọc Hoàng V khai nhận: Khoảng 12h30' ngày 24/3/2020, tại phòng trọ số 11 thuộc dãy trọ số 02 đường Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép **0,235 gam** chất ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an quận Liên Chiểu kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải được xử lý theo pháp luật hình sự. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2020/HS-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Bùi Ngọc Hoàng V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo có nhân thân xấu: có 01 tiền án và 3 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Mặc dù biết rõ tác hại của các chất ma túy đối với cộng đồng, xã hội cũng như đối với sức khỏe của bản thân nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. HĐXX cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đồng thời xử phạt mức án 02 (hai) năm tù đối với bị cáo là thỏa đáng.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu thì thấy: Theo bản án số 11/HSST ngày 11.04.2003 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, thì bị cáo Bùi Ngọc Hoàng V bị xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngoài ra, bản án còn tuyên bị cáo phải chịu trách nhiệm dân sự bồi thường cho người bị hại là anh Đỗ Đức T số tiền 1.773.000đ; tiền án phí HSST 50.000đ, án phí DSST 88.650đ. Đến ngày 01/3/2007, bị cáo V đã nộp xong tiền án phí HSST và án phí DSST. Riêng tiền bồi thường dân sự cho người bị hại thì cho đến nay bị cáo vẫn chưa thực hiện. Căn cứ vào “Giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017” của Tòa án nhân dân tối cao thì *người bị kết án đương nhiên được xóa án tích nếu kể từ khi chấp hành xong hình phạt chính, người đó chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án; “Thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc về hình sự, dân sự và tố tụng hành chính” số 64/TANDTC-*

PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao thì Điều 70 của Bộ luật hình sự quy định về các điều kiện đương nhiên được xóa án tích, trong đó có điều kiện: Người bị kết án từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách của án treo, người đó đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án. Như vậy, BLHS không quy định trường hợp loại trừ việc người bị kết án chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án với bất kỳ lý do gì. Hơn nữa pháp luật thi hành án dân sự quy định nhiều phương thức thi hành để người phải thi hành án có quyền lựa chọn như: tự nguyện thi hành, thỏa thuận thi hành án hoặc nhờ người thân nộp thay. Trường hợp người bị kết án (sau này là bị can, bị cáo trong một vụ án mới) không nhận được thông báo và quyết định thi hành án của cơ quan Thi hành án dân sự nên chưa thi hành hình phạt bổ sung, chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và các quyết định khác của bản án là chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án. Trong trường hợp này người bị kết án không đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật hình sự; Tại hồ sơ vụ án cũng không có biên bản nào thể hiện là Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà đã mời anh T lên làm việc nhưng anh T không yêu cầu thi hành án mà chỉ có biên bản xác minh anh T tạo chưa có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Như vậy, bị cáo V chưa chấp hành xong các quyết định của bản án số 11/HSST ngày 11.04.2003 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà nên chưa được coi là đương nhiên được xóa án tích. Lỗi phạm tội này của bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là đúng. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng về việc đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” đối với bị cáo Bùi Ngọc Hoàng V; Giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS ngày 24/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng về việc xác định bị cáo Bùi Ngọc Hoàng V đã được xóa án tích và không áp dụng tình tiết tăng

nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; ; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Ngọc Hoàng V 02 (hai) năm tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/3/2020.

3. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- PV27; PC81 Công an thành phố;
- TAND quận Liên Chiểu;
- THA DS quận Liên Chiểu;
- Sở Tư pháp TPĐN;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hồng Minh